

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực khoáng sản; Nghị định 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;*

*Căn cứ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành”;*

*Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành;*

*Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành;*

*Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 11/4/2025 của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 291/TTr-STNMT ngày 25/4/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt (Mã số doanh nghiệp: 2803062906 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa - nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/3/2023, địa chỉ: Số 278 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: Đất làm vật liệu san lấp.
2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
3. Diện tích mỏ 13 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.
4. Chiều sâu khai thác: đến + 35m.
5. Trữ lượng địa chất cấp 122: 4.665.287 m<sup>3</sup> đất làm vật liệu san lấp.
6. Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác: 4.665.287 m<sup>3</sup> đất làm vật liệu san lấp.
7. Trữ lượng khai thác: 4.387.208 m<sup>3</sup> đất làm vật liệu san lấp.
8. Công suất khai thác: 480.000 m<sup>3</sup>/năm.
9. Thời hạn khai thác: 10 năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực (trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 10 tháng).

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt có trách nhiệm:

- a) Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

b) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ trúng đấu giá theo quy định.

c) Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

d) Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

đ) Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuê đất theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

k) Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

m) Thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan trong việc khai thác khoáng sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ nêu trên.

n) Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm về chở quá khổ, quá tải, sử dụng khoáng sản không đúng mục đích, ảnh hưởng vệ sinh môi trường, mất an ninh trật tự trong khu vực, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các công trình khác có liên quan; phối hợp với chính quyền địa phương để sửa chữa hư hỏng trên các tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Chi Cục Thuế khu vực X, UBND huyện Thạch Thành và các đơn vị có liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản tại khu vực dự án nêu trên; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, quản lý dự án, mục đích sử dụng đất san lấp và không làm thất thoát nguồn tài nguyên khoáng sản, vệ sinh môi trường, cảnh quan và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực X;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Long, huyện Thạch Thành;
- Công ty TNHH SX và DV TM Phúc Đạt;
- Lưu VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**Phụ lục 1**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI XÃ THÀNH LONG, HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Khu vực khai thác	Tên điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>	
		X (m)	Y (m)
Diện tích khu vực mỏ 13 ha	1	2219 300,00	571 850,00
	2	2219 300,00	571 869,00
	3	2219 498,79	571 921,52
	4	2219 628,79	572 046,87
	5	2219 703,06	572 095,88
	6	2219 776,46	571 894,01
	7	2219 810,94	571 697,43
	8	2219 777,11	571 618,85
	9	2219 701,09	571 580,41
	10	2219 541,73	571 647,54
	11	2219 491,57	571 766,15